

Trường sư phạm với việc đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học

TS. PHẠM TRUNG THANH
Trường CĐSP Hải Dương

Những tác động của hoàn cảnh xã hội đổi mới với quá trình đào tạo giáo viên (GV)

1. Đất nước ta đang trong thời kì tiến hành công nghiệp hoá - hiện đại hoá, vì thế có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ phong cách lao động nông nghiệp (gia trường áp đặt; chưa chủ động điều khiển được quá trình sản xuất; quá đề cao vai trò của kinh nghiệm; lãng phí thời gian) sang phong cách lao động công nghiệp (bình đẳng, dân chủ; chủ động điều khiển được quá trình sản xuất; coi trọng tư duy khoa học; tiết kiệm thời gian). Sự khác nhau cơ bản giữa 2 phong cách này là thể hiện sự tiến bộ của toàn xã hội.

2. Đây là thời kì bùng nổ thông tin: tri thức của loài người trong thế kỉ qua được tăng lên rất nhanh, tính trung bình cứ sau 5 - 7 năm thì tăng gấp đôi. Các thông tin mới được nảy sinh từng giờ, từng ngày. Nhiều tri thức cụ thể trở nên lạc hậu, tri thức về phương pháp được nâng cao giá trị. Các thành tựu công nghệ phát triển rất mạnh, thời gian từ nghiên cứu lí thuyết đến lúc sản xuất ra hàng hoá được rút ngắn lại.

3. Vai trò của học vấn ngày càng được đề cao. Cách đây 1000 năm, sự hùng mạnh của một quốc gia được quyết định bởi số lượng cơ bắp con người, cách đây 100 năm bằng số lượng máy móc thì ngày nay sự hùng mạnh ấy được đo bằng số lượng đầu óc thông minh, tức là *do tiềm năng chất xám quyết định*. Có thể nói *"Thách thức lớn nhất trong thời đại ngày nay là thách thức về tri thức và tài nguyên trí tuệ"*.

4. Công cuộc đổi mới kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn. Điều đó đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của giáo dục - đào tạo (GD-ĐT) nói chung, của bậc cao đẳng, đại học (CĐ, ĐH) nói riêng, số sinh viên (SV) các trường CĐ, ĐH ngày càng tăng. Ví dụ: Năm 1989 có 138.566 SV, năm 1999 có 716.939 SV. Số cơ sở đào tạo ĐH, CĐ được tăng nhanh chóng. Năm 1990 có 102 trường, năm 2000 có 138 trường đặc biệt là sự xuất hiện hệ thống các trường dân lập.

Phương pháp dạy học (PPDH) đang có nhiều thay đổi quan trọng, chuyển từ chỗ coi việc dạy làm trung tâm sang lấy việc học làm trung tâm; chuyển từ việc chú trọng dạy kiến thức - kĩ năng sang chú trọng dạy thái độ; chuyển từ việc quản lí tập trung sang quản lí tự chủ...

5. Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm nhiều hơn đến sự nghiệp GD nói chung, đến việc đổi mới PPDH nói riêng. NQTW2 (Khoá VIII) *Luật Giáo dục*

đều đặt ra cho ngành GD nhiệm vụ quan trọng là: *"Đổi mới mạnh mẽ phương pháp GD-ĐT, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện nếp tư duy sáng tạo cho người học từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương pháp hiện đại vào quá trình dạy học, bảo đảm điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho học sinh (HS) nhất là SV ĐH"*(1).

Thực trạng đội ngũ GV hiện nay

Chất lượng GD-ĐT là do nhiều yếu tố phối hợp với nhau tạo nên bởi đội ngũ GV, người GV giữ vai trò quyết định. Đúng như NQTW2 (Khoá VIII) đã khẳng định *"GV là nhân tố quyết định chất lượng GD và được xã hội tôn vinh"*. Có thể nói trong bất kì giai đoạn lịch sử nào muốn phát triển sự nghiệp GD-ĐT đều phải có sự quan tâm đúng mức đến việc ĐT, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ GV. Bởi vì, như cố Tổng Bí thư Trường Chinh đã từng nói ý rằng: *Thầy giáo là người mang một trọng trách lớn, không chỉ là người truyền thụ kiến thức, văn hoá, kĩ thuật cho HS mà là kĩ sư tâm hồn, là người GD đạo đức, tư tưởng cho HS. Cho nên vấn đề ĐT và bồi dưỡng cho GV là vấn đề lớn nhất trong các vấn đề then chốt của cải cách GD và vô cùng trọng đại*.

Bước vào thế kỉ XXI sự nghiệp GD-ĐT của đất nước chúng ta đã thu được nhiều thành tựu đáng mừng qua hơn 15 năm đổi mới cả về quy mô đến và chất lượng. Trong đó có sự đóng góp đáng kể của đội ngũ GV, vì *"Phần lớn là nhà giáo tận tụy với nghề"*(2). Bên cạnh những kết quả đạt được, sự nghiệp GD-ĐT vẫn còn tồn tại những yếu kém. Nhìn chung "GD nước ta còn yếu kém về chất lượng, mất cân đối về cơ cấu, hiệu quả GD chưa cao, GD chưa gắn bó chặt chẽ với thực tiễn, ĐT chưa gắn với sử dụng, đội ngũ GV còn yếu, cơ sở vật chất còn thiếu, chương trình, giáo trình, phương pháp GD, công tác quản lí chậm đổi mới, một số hiện tượng tiêu cực, thiếu kỉ cương chậm được khắc phục.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên là do *"Đội ngũ GV thiếu về số lượng và nhìn chung thấp về chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu vừa phải tăng nhanh quy mô, vừa phải đảm bảo và nâng cao chất lượng, hiệu quả GD. Đặc biệt là đội ngũ GV các trường ĐH chưa có điều kiện thường xuyên tiếp cận, cập nhật tri thức và những thành tựu khoa học công nghệ mới của thế giới"*(3).

Một số giải pháp trong công tác đào tạo GV của các trường sư phạm để đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH

Sự nghiệp GD-ĐT nước ta đang đứng trước những thời cơ và thách thức lớn. Sự đổi mới và phát triển GD đang diễn ra ở quy mô toàn cầu, tạo ra những cơ hội, điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp GD - ĐT Việt Nam tiếp cận những cách làm mới. Chính vì vậy mục tiêu phát triển GD đến năm 2010 đã được Chính phủ xác định là... "Đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, chương trình GD các cấp, bậc học và trình độ đào tạo, phát triển đội GV theo yêu cầu vừa tăng quy mô, vừa nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới quản lí GD, phát huy nội lực phát triển GD" (4).

Để thực hiện được các mục tiêu trên các trường SP cần làm tốt một số công việc sau:

1. Tập huấn cho cán bộ, công chức đặc biệt là đội ngũ GV, HS, SV nắm chắc các quan điểm đổi mới GD của Đảng và Nhà nước trong thập kỉ đầu của thiên niên kỉ mới, trước mắt là thực hiện có hiệu quả việc triển khai Nghị quyết 40 của Quốc hội khoá X. Cần làm cho mọi thành viên trong nhà trường nhận thức được một cách sâu sắc rằng "Để đáp ứng yêu cầu về con người và nguồn nhân lực là nhân tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kì công nghiệp hoá - hiện đại hoá, cần tạo chuyển biến cơ bản và toàn diện về GD", "Đặc biệt quan tâm đổi mới phương pháp ĐT trong các trường SP... tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phát triển dạy và học ở các trường phổ thông"(5).

2. Quán triệt sâu sắc Chỉ thị 15 (ngày 20/4/1999) của Bộ trưởng Bộ GD - ĐT về việc đẩy mạnh hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập trong các trường SP. Đây là một chỉ thị hàm chứa nhiều nội dung quan trọng thể hiện phương châm sư phạm đi trước một bước trong lĩnh vực đổi mới PPDH. Điều đó hoàn toàn phù hợp với logic phát triển. Bởi vì, nếu ở trường SP khi các giảng viên thực hiện tốt sự đổi mới phương pháp giảng dạy, SV đổi mới được phương pháp học tập, nghiên cứu thì sẽ tạo ra được một sản phẩm có giá trị cao, đó là những giáo sinh khi tốt nghiệp ra trường có được một hành trang về PPDH theo tinh thần đổi mới, có khả năng tổ chức được những giờ dạy theo phương châm: HS được làm việc nhiều hơn, được tranh luận trao đổi với thầy và bạn nhiều hơn, phải tư duy tích cực, độc lập, sáng tạo với cường độ cao hơn, được thực hành, luyện tập nhiều hơn. Làm được như vậy chính là trường SP đã phát huy được vai trò chức năng "chiếc máy cái" của ngành GD trong sự nghiệp đổi mới.

3. Củng cố và tăng cường hơn nữa sự hiểu biết về phương pháp luận đổi mới GD đối với đội ngũ GV, HS, SV của trường SP, là làm cho họ nhận thức được một cách sâu sắc rằng sự đổi mới phương pháp có quan hệ hữu cơ biện chứng với các yếu tố trong quá trình dạy học, với quá trình nghiên cứu

khoa học và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đồng thời gắn bó chặt chẽ với đổi mới phương pháp học tập, nghiên cứu của HS, SV (xem mô hình trang bên).

4. Gắn liền quá trình ĐT GV ở trường SP với thực tiễn GD phổ thông, làm cho cơ cấu "SP - phổ thông" trở thành một khâu quan trọng được quán triệt trong nhiều nội dung ĐT của nhà trường SP, nhất là trong tình hình hiện nay khi mà sự đổi mới nội dung chương trình, SGK phổ thông đã được triển khai trong khi ở các trường SP vẫn còn sử dụng chương trình ĐT cũ, chưa có chương trình mới. Tổ chức tốt các loại hình hoạt động rèn luyện nghiệp vụ SP thường xuyên, thực tập SP tập trung tại các trường phổ thông thực hành, làm cho HS, SV gắn bó hơn nữa với chương trình giảng dạy ở nhà trường phổ thông, có ý thức tìm tòi, tích lũy những kinh nghiệm cần thiết để sau này có thể làm tốt nhiệm vụ được giao.

5. Trang bị cho đội ngũ giảng viên các trường CĐSP nắm chắc những định hướng đổi mới chương trình ĐTGV THCS để họ tích lũy và có thể:

a) Đảm bảo giáo sinh tốt nghiệp dạy tốt chương trình và SGK THCS mới, đón trước những yêu cầu tiếp tục phát triển chương trình THCS trong thập kỉ sau.

b) Tập trung hơn nữa vào việc ĐT các năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Xu hướng hiện đại của các chương trình ĐT GV là chuyển từ ĐT kiến thức là chủ yếu sang mục tiêu ĐT các năng lực, bảo đảm cho giáo sinh tốt nghiệp hành động có hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp.

c) Phát triển năng lực GD tích hợp, tăng cường mối liên hệ liên môn, xuyên môn. Nhu cầu xã hội đòi hỏi phải đưa vào nhà trường ngày càng nhiều nội dung mới nhưng không thể đặt thêm nhiều môn học mà phải tích hợp các nội dung đó vào những môn học thích hợp đã có.

d) Chú trọng ĐT cách dạy phương pháp học, nỗ lực tạo ra sự chuyển biến từ học tập thụ động sang học tập tích cực, chủ động sáng tạo. Mỗi GV phải được ĐT trở thành chuyên gia của việc dạy và học, bứt ra khỏi quỹ đạo quen thuộc cho rằng chỉ là người truyền đạt kiến thức.

đ) Vận dụng thích hợp những quy định mới của Bộ GD-ĐT về xây dựng chương trình khung cho các ngành ĐT ĐH và CĐ (6).

Nếu vận dụng tích hợp các giải pháp trên đây trong quá trình đào tạo GV ở các trường SP thì chắc chắn khi giáo sinh ra trường sẽ có được những phẩm chất và năng lực dạy học đáp ứng được yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình GD phổ thông trong giai đoạn hiện nay. □

(1) Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 BCH TW Khoá VIII. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. H. 1997.

(2), (3), (4), (5) Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010. NXB Giáo dục. H. 2002.

(6) Dự thảo khung chương trình CĐSP đào tạo giáo viên THCS. Dự án đào tạo giáo viên THCS. H.2001.

**Mô hình thể hiện mối quan hệ
sự đổi mới phương pháp dạy học với các yếu tố có liên quan**

